TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 321/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Phúc Phương N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 10 năm 2015 cho ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà N là hợp pháp.

[2] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 08 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N trình bày: Trong suốt thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng như chính quyền địa phương đã

nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Việc hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của cả hai. Nay, ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N có 01 con chung tên: Nguyễn Phúc Đăng Khanh, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015, giới tính: Nam. Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Huỳnh Đăng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D không yêu cầu bà Lê Phúc Phương N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N tự khai không có. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N tự khai không có. Về lệ phí: Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N

(Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 10 năm 2015).

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc Đăng K, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015, giới tính: Nam cho ông Nguyễn Huỳnh Đăng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Phúc Phương N về việc không yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Đăng D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Mức cấp dưỡng cho con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng bà N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông D. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N tự khai không có.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N tự khai không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N về việc mỗi người chịu ½ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Nguyễn Huỳnh Đăng D và bà Lê Phúc Phương N đã nộp đủ lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0043641 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Kim Huệ